

SÂN KHẤU DÙ KÊ CỦA NGƯỜI KHMER Ở NAM BỘ

ThS. Nguyễn Thị Tâm Anh¹

TÓM TẮT

Sân khấu của người Khmer ở Nam Bộ nói chung khá đa dạng, từ các loại hình diễn xướng dân gian đến Rôbăm, Dù kê và Yì kê... Trong đó, Rôbăm và Dù kê là hai loại hình sân khấu tiêu biểu, vẫn được bảo tồn lưu giữ trong cộng đồng cư dân Khmer Nam Bộ cho đến ngày nay. Loại hình Yì kê đến nay đã gần như tàn lụi, chỉ còn có thể nghe đến bộ môn này ở vùng Bảy Núi – An Giang. Ở đây, chúng tôi muốn giới thiệu diện mạo cơ bản của một hình thức sân khấu đặc trưng cho cư dân Khmer ở Nam Bộ qua những chuyến điền dã mà chúng tôi đã có dịp thu thập được, đó chính là sân khấu Dù kê. Sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ đã dung nạp những yếu tố khác vào trong nó một cách hòa hợp và nhuần nhuyễn. Loại hình này là kết quả giao lưu văn hóa của các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Nam Bộ.

ABSTRACT

Stage of the Khmer in the South are generally quite diverse, from the kind folk oratorio to Robam, Du ke and Yi ke... which Robam and Du ke are two types of typical stage, still be protected remain stored in the Khmer communities. Type “Yi ke” now has almost extinguished, only can listen to this subject in the Bay Nui - An Giang province. Here, we want to introduce the basic appearance of a form of stage-specific Khmer residents in the South through fieldwork trip we had the opportunity to collect, that is the “Du ke”. “Du ke” had tolerated other factors into it a harmonious and smoothly. This type is the result of cultural exchanges of various ethnic groups living in the land of the South.

Dân tộc Khmer vốn có một nền văn hóa nghệ thuật đặc sắc và phong phú. Qua bao thăng trầm trong lịch sử dân tộc và cũng chính là những biến động trong lịch sử nghệ thuật, đã có một số loại hình nghệ thuật dần bị mai một, thậm chí mất hẳn.

Sân khấu của người Khmer ở Nam Bộ nói chung khá đa dạng, từ các loại hình diễn xướng dân gian đến Rôbăm, Dù kê và Yì kê... Trong đó, Rôbăm và Dù kê là hai loại hình sân khấu tiêu biểu, vẫn được bảo tồn lưu giữ trong cộng đồng cư dân Khmer Nam Bộ cho đến ngày nay. Loại hình Yì kê đến nay đã gần như tàn lụi, chỉ còn có thể nghe đến bộ môn này ở vùng Bảy Núi – An Giang. Ở đây, chúng tôi muốn giới thiệu diện mạo cơ bản của một hình thức sân khấu đặc trưng cho cư dân Khmer ở Nam Bộ qua những chuyến điền dã mà chúng tôi đã có dịp thu thập được, đó chính là sân khấu Dù kê.

Về nguồn gốc, có thể nói Dù kê là sản phẩm của người Khmer sinh sống, cư trú trên

vùng Tây Nam Bộ. Đó là những con người lao động bình thường nhưng khát khao sáng tạo. Do nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần, cư dân Khmer sau những ngày lao động cực nhọc trên ruộng rẫy đã tìm cách thư giãn bằng âm nhạc. Ban đầu, chỉ dưới các hình thức đơn giản, thô sơ, sử dụng cây cối làm phong nền cùng vài nhạc cụ mà quây quần bên nhau. Trước đây, người ta gọi hình thức này là À Pê. Hình thức kịch hát này dần dà thu hút đông đảo khán giả tìm đến và đó chính là cơ sở cho sân khấu Dù kê sau này.

Nguồn gốc của loại hình này đến nay vẫn chưa có những chứng cứ xác thực. Một số nghệ sĩ ở Sóc Trăng cho rằng người khai sinh ra Dù kê là ông Lý Cọn (còn có tên là Lý Công), quê gốc ở xã An Ninh, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ông đã cho rước thầy Soun ở Trà Vinh về dạy hát tập tuồng, thời gian này vào khoảng năm 1921. Đoàn Dù kê của ông được thành lập mang tên Tự lập ban sân khấu sơn thủy².

¹Giảng viên Khoa Xã hội học và Công tác Xã hội Trường Đại học Mở Tp. HCM

²Theo Ngô Hồng Khanh, “Từ cái lương Nam Bộ đến sân khấu Dù kê Bassác” in trong Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ, Sở Văn hóa thông tin Sóc Trăng, 1998, trang 21 – 30.

Tuy nhiên, sự hình thành của loại hình này phải kể từ sau năm 1930, khoảng thời gian này có 3 gánh hát lớn: Nhật Nguyệt Quang, Tự lập ban và Tự lập thành. Ba gánh hát cạnh tranh nhau và phát triển Dù kê lên những bước mới. Khi sang biểu diễn tại Campuchia, do sự kết hợp của sân khấu Rôbăm truyền thống cùng những môn nghệ thuật có mặt trên vùng đất Nam Bộ như Cải lương của người Kinh và Hồ Quảng của dân tộc Hoa, Dù kê đã thực sự đem lại ấn tượng cho người Khmer tại đây. Nhà Vua Campuchia đã gọi loại hình nghệ thuật của người Khmer Nam Bộ là Lakhol Bassac, có nghĩa là sân khấu vùng Nam Bộ (vùng Nam Bộ được gọi là vùng Bassac). Về sau, ở Campuchia cũng hình thành loại hình này nhưng không thịnh hành và phát triển được.

Sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ đã dung nạp những yếu tố khác vào trong nó một cách hòa hợp và nhuần nhuyễn. Loại hình này là kết quả giao lưu văn hóa của các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Nam Bộ. Nội dung những vở diễn của Dù kê ngoài khai thác từ tuồng tích xưa, chủ yếu rút ra trong bộ sử thi Ramayana, còn tiếp thu những đề tài mới gần gũi với đời sống của cư dân Khmer vùng Nam Bộ.

Những mảng đề tài này rất phong phú, có nguồn gốc, có liên hệ với đạo Bà La Môn, đạo Phật, những truyện truyền kỳ diễn giải các di tích, địa dư như sự tích các con rạch, hồ nước, ngọn đồi... Cũng có truyện dân gian như Thạch Sanh chém Chằn mang nội dung tương tự như Thạch Sanh Lý Thông của người Việt. Hay là những truyện theo tuồng của người Hoa như Tiết Đinh San, Phàn Lê Huê... Những vở này rất quen thuộc với bà con Khmer, có người còn thuộc lòng hết các tình tiết, câu hát, lời thoại của vở diễn nhưng khi có đoàn hát đến diễn thì họ vẫn đi xem. Có thể nói Dù Kê đã trở thành một phần tâm hồn người Khmer.

Cũng như các loại hình sân khấu truyền thống khác, vào đầu mỗi mùa diễn, các đoàn

Dù kê cũng phải cúng Tổ nhằm cầu xin sự bình an và thành công cho vở diễn. Những yếu tố về tôn giáo, thần linh đã thấm sâu vào tư tưởng, tâm lý của mỗi người dân Khmer với triết lý sống kiếp này là tạm để đức cho kiếp sau, tích thật nhiều phước để được giải thoát về sau nên việc thờ cúng Tổ cũng là một cách thể hiện sự biết ơn những người đi trước, những người thầy đã tạo nên sân khấu này. Như đã nói, người dân Khmer rất tin vào nhân quả nên nếu không cúng Tổ cũng giống như con cháu làm gì đó mà quên đi ông bà, cha mẹ mình vậy.

Ngôn ngữ chính của sân khấu Dù kê là ca hát, đối thoại trên nền nhạc kết hợp với sự sáng tạo ngẫu hứng của từng diễn viên. Dù kê khác với Rôbăm vì ít thần bí và mang tính người nhiều hơn. Theo tư tưởng chủ đạo xuyên suốt các môn văn nghệ truyền thống của người Khmer thì Dù kê cũng chia thành hai tuyến nhân vật thiện và ác rõ rệt. Trong phần lớn tuồng tích sân khấu đều có nhân vật Chằn trong vai diễn phản diện, tượng trưng cho thế lực đen tối đầy tham vọng. “Diệt Chằn” trở thành mô típ dàn dựng chính trong sân khấu Khmer, hình tượng Chằn trở nên quen thuộc với khán giả sân khấu Dù kê, Rôbăm... cũng như trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của người Khmer Nam Bộ.

Hình tượng Chằn trong sân khấu Dù kê không phải là một kẻ rách rưới đói khát mà là những kẻ giàu có lắm mưu nhiều kế, quý quyết và háo sắc, có sở trường sử dụng ma thuật và binh lực đi gây chiến. Cấu trúc các tuồng tích “diệt Chằn cứu người” không chỉ là nêu ra sự xung đột giữa Chằn và người hùng để kết thúc bằng diệt Chằn (như truyện dân gian: Nàng công chúa tóc thơm; Anh mù và anh bại...) mà còn hàm chứa những xung đột khác lớn hơn, mà trong đó mâu thuẫn giữa Chằn và người diệt Chằn là những chi tiết lồng vào cho vở diễn thêm phong phú. Trong dị bản Khmer của trường ca Ramayana Ấn Độ, tình tiết liên quan đến việc đánh chằn Krong Reap (Vua

chăn – kẻ bắt cóc nàng Seda) chiếm một khối lượng phong phú đến mức làm lu mờ xung đột tranh chấp quyền lực ở cung đình. Nàng Seda, nạn nhân của chăn Krong Reap đã tập trung mọi sự chú ý của khán giả. Do vậy, việc giải thoát cho nàng Seda trở thành biểu trưng của sự thắng lợi chính nghĩa. Nhưng trong thực tế, việc chuyển tác phẩm văn học này ít khi sử dụng trọn vẹn để dàn dựng trên sân khấu. Các thầy tuồng thường chọn những tình tiết cơ bản của cốt truyện để dẫn đến một trong những trận đánh tiêu diệt con Chăn thuộc hạ hay trận đánh kết thúc diệt chăn Krong Reap. Theo tục truyền của người Khmer, cho rằng khi Krong Reap bị trúng tên độc chết đi, nhưng linh hồn vẫn được hưởng đặc ân của thần linh cho thọ 1 tỷ năm. Dù bị trúng tên ở ngực, nhưng Reap cố rút ra và sai con gái mình đi mua dấm về đổ lên mũi tên cho mau hư hỏng. Bên phe của Hoàng tử Preah Ream, Hanuman cũng cầu xin thần linh cho mình được thọ 1 tỷ năm như Reap để hàng ngày đến đóng mũi tên ấy vào sâu thêm nữa. Ý nghĩa triết lý của câu chuyện là cái ác luôn tồn tại bên cạnh cái thiện và đợi cơ hội để trở lại. Do đó, trong chừng mực nhất định có thể nói rằng mô típ diệt Chăn trong sân khấu và cả trong văn học Khmer đều bắt nguồn từ truyện Reamker. Điều này chứng tỏ Reamker đã tạo nên một xu hướng sáng tạo nghệ thuật độc đáo riêng của các nghệ sĩ Khmer.

Vai Chăn trong sân khấu Dù kê dùng màu để vẽ mặt, gần giống như “kép núi”³ trong tuồng tích của gánh hát Bội và Hồ Quảng. Đặc biệt, Chăn mang cặp nanh cong và dài, lúc ngậm vào lúc lòi ra hai bên mép, làm tăng thêm tính hung dữ. Tất cả đều là biểu tượng đặc trưng của các nhân vật phản diện trên sân khấu tuồng.

Vai Chăn trong sân khấu Dù kê cũng được chia thành nhiều loại: Chăn nhiều phép thuật, Chăn ít phép thuật, Chăn tu, Chăn nữ... Theo lời anh Thạch Sakhol – nghệ nhân Dù kê Đoàn Nghệ thuật Sóc Trăng thì chúng

ta có thể nhận biết pháp lực của Chăn qua cách múa của đôi tay. Nếu khi múa vai Chăn có động tác tay thấp hơn đầu là Chăn đó chưa có phép thuật hoặc phép còn non yếu. Nếu động tác tay luôn cao hơn đầu chứng tỏ Chăn đó có nhiều phép thuật hoặc là cho biết một nhân vật Chăn từ không có phép thuật đã hoàn thành việc đi học phép trở về. Động tác tay của vai Chăn rất quan trọng. Nó quy định nếu tay phải để cao hơn đầu thì tay trái ngang lưng và ngược lại.

Trang phục cũng là một cách giúp nhận biết thân phận của nhân vật Chăn. Chăn trong Dù kê có khoác áo choàng và 3 dải thắt lưng, đầu thắt chiếc kabăng (một dạng khăn). Chăn Vua ví dụ như Krong Reap mặc đồ sáng đẹp, có áo choàng, thường là màu đỏ, tượng trưng cho sức mạnh và uy quyền. Chăn trong rừng mặc đồ màu đen, vẽ mặt màu đen và trắng nhưng phần màu đen trội hơn, có đeo nanh. Chăn lính của Chăn Reap (có nghĩa là Chăn đó ở trong cung) thì đồ màu xanh, có đeo nanh. Chăn tu thì mặc đồ màu trắng và vàng, có đeo miếng vải trắng trên vai. Chăn tu vẽ mặt màu trắng có pha màu đen một ít, chân mày màu trắng và không đeo nanh. Chăn nữ còn gọi là Yeak Keyney, mặc đồ rực rỡ và vẽ mặt rất đẹp, không đeo nanh. Tuy nhiên, vai Chăn nữ này hiện nay không còn được thể hiện trên sân khấu.

Trong sân khấu Dù kê, đôi nanh là chi tiết khá quan trọng đối với nhân vật Chăn. Nanh là nanh heo thật, được các nghệ sĩ chọn lựa đặt hàng hết sức cẩn thận. Khi diễn xong một vở tuồng, phải đặt đôi nanh lên bàn thờ Tổ rất trân trọng. Các nghệ sĩ tin rằng làm như thế mới được thần linh phù trợ để vai diễn luôn xuất thân và người diễn được mạnh khỏe.

³Kép núi trong Hát Bội: mặt xanh xám, mắt trông xéo, má đỏ, đen hay xanh; trên đầu có chít khăn đen của tên cướp.



Chất liệu vẽ mặt trong Dù kê

Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006



Đôi nanh của Chằn trong Dù kê

Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006

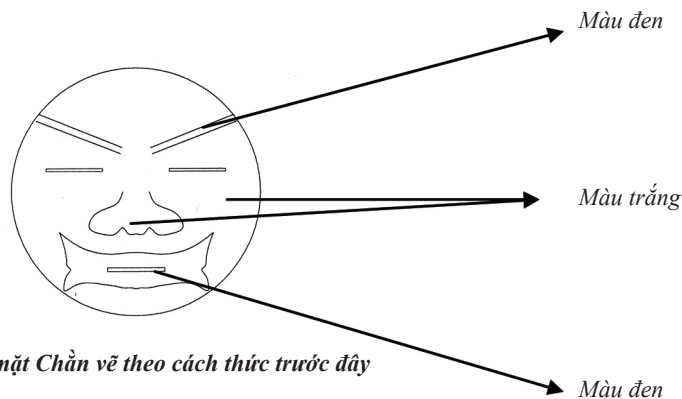


Chằn Vua Krong Reap trong sân khấu Dù kê

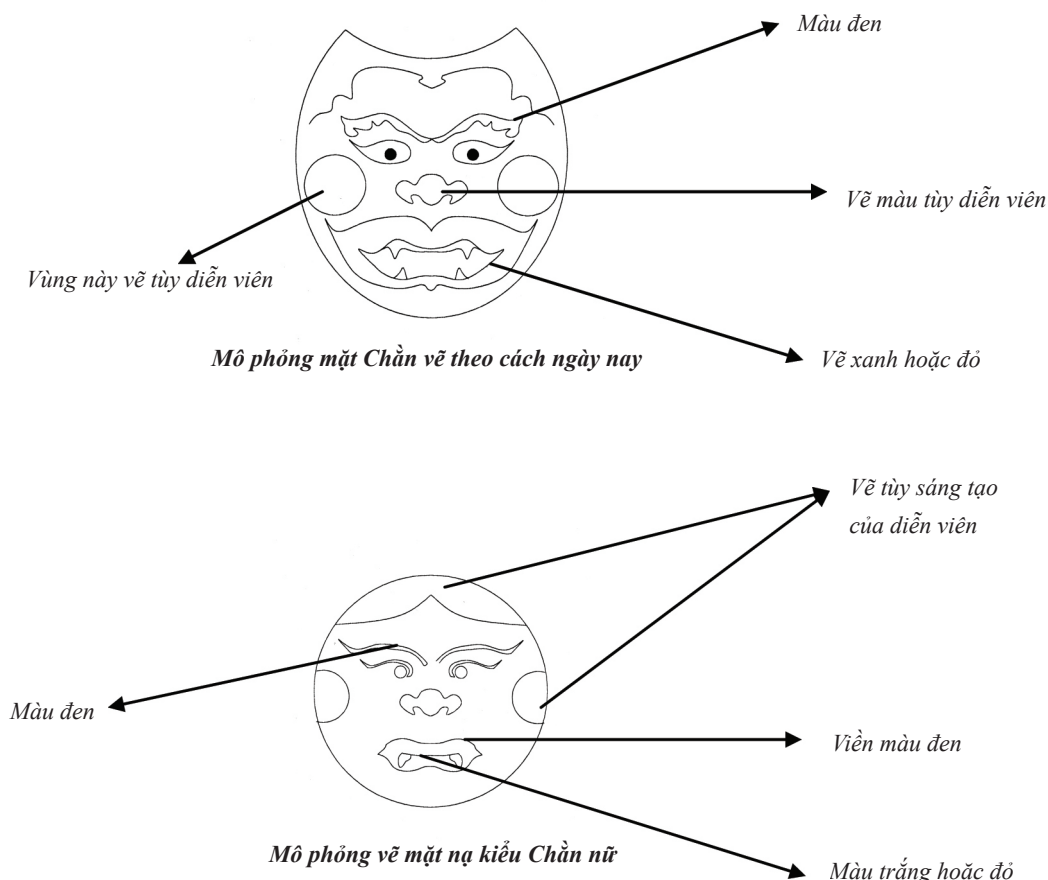
Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006

Trước đây, các nghệ sĩ đóng vai Chằn trong Dù kê sử dụng hai màu chính là đen và trắng để vẽ mặt. Ngày nay, người ta có dùng thêm nhiều màu khác nhưng chủ đạo vẫn là đen và trắng. Ví dụ như cho miệng màu đỏ, mũi màu xanh, phần trán có thể cho màu đỏ hồng... tất cả những cách thức

này tùy thuộc vào khả năng sáng tạo của từng diễn viên, miễn sao thể hiện được nét hung tợn của nhân vật Chằn. Mỗi lần vẽ mặt mỗi diễn viên mất khoảng 25 phút cho một khuôn mặt. Chất liệu để vẽ mặt là sơn bột màu trộn với mỡ heo.



Mô phỏng mặt Chằn vẽ theo cách thức trước đây



Việc thể hiện những đặc điểm nhân vật trên sân khấu Dù kê dựa vào cơ sở mà những nghệ nhân dân gian trước đã quy định. Ví dụ như Chhân Krong Reap sử dụng trang phục màu đỏ, vẽ mặt cũng dùng màu đỏ tượng trưng cho sức mạnh và uy quyền. Vai Khi Hanuman được thiết kế trang phục màu trắng có những xoáy tròn, còn các diễn viên vẽ mặt thì lấy tông màu trắng là chủ đạo.



Chhân Krong Reap và Hoàng tử Preah Ream
 Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006

Vì là vai phản diện tiêu biểu cho cái ác nên các động tác múa của vai Chhân được cường điệu, trông rất dữ tợn. Trên sân khấu, vai Chhân Dù kê thể hiện hết mình qua động tác múa và võ thuật. Chhân luôn dùng động tác võ lực nhằm áp đảo đối phương, ít sử dụng ngôn từ mà chủ yếu chỉ bằng những âm thanh phát ra như gầm thét lên. Nét mặt của Chhân rất quan trọng, các diễn viên phải giỏi điều khiển cơ mặt theo ý muốn để bộc lộ được bản chất của nhân vật.

Qua phỏng vấn, anh Thạch Sakhol – diễn viên Dù kê đoàn Nghệ thuật Khmer Sóc Trăng đã cho biết vai Chhân có những động tác chính sau:

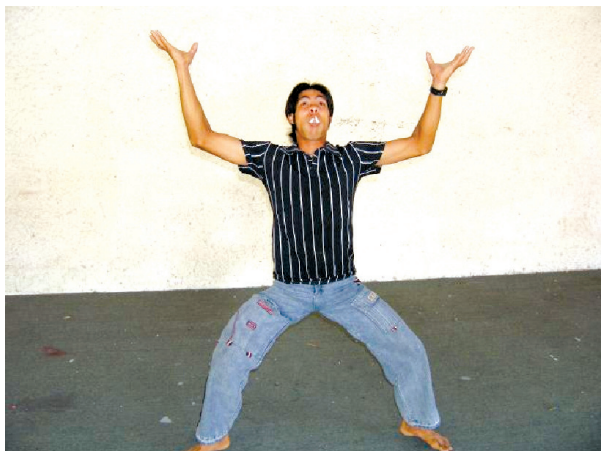
Pong: bước ra

Chai: đi

Choong chon: dậm chân tại chỗ, giơ tay phải lên cao và chỉ hai ngón tay diễn tả “ta là hùng mạnh”.

T’rong chiên: như bung người lên, hai tay đưa lên cao “hùng máu”.

Chư bôt puk mót: vuốt râu.



Động tác “hứng máu” của vai Chằn Dù kê do anh Thạch Dara (Đoàn Nghệ thuật Sóc Trăng) thể hiện

Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006



Hóa trang vai Khỉ Hanuman trong Dù kê

Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006

Ngoài những động tác chính đó, vai Chằn cần phải thể hiện tốt những yếu tố khác như đôi mắt, cặp nanh và bộ ngực. Cặp mắt luôn liếc qua liếc lại nhiều lần. Miệng và nanh trong trạng thái chuyển động sao cho cặp nanh đưa lên đưa xuống. Trong tư thế đi đứng phải uốn căng lồng ngực, ngực luôn đi trước và theo chân nhúng nhịp nhàng.

Trước đây, về trình tự biểu diễn, sau phần cúng Tổ, các đoàn Dù kê bắt đầu hát bài hát mời Tổ cùng thần linh ma quỷ về chứng minh cho lòng thành kính của họ. Tiếp đến, vai hề bước ra giới thiệu vài lời để mở màn. Sau đấy cả đoàn sẽ hát đồng ca và múa khai diễn chào khán giả. Theo lời bà Kim Thị Suông – diễn viên Dù kê lâu năm trong đoàn Nghệ thuật Khmer Sóc Trăng thì hát trước khi diễn gọi là Hum ronl. Lúc xưa còn có múa Băm bô trước khi hát Hum ronl, đây là điệu múa lai Ấn nhưng ngày nay gần như không còn lưu truyền nữa. Cuối cùng vở diễn được bắt đầu khi cả đoàn đồng thanh kêu to lên 3 tiếng “Yak O”. Ngày nay, trình tự diễn trở nên linh hoạt hơn, đơn giản hơn cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh các đoàn Dù kê.

Khi ra diễn, các diễn viên được xức dầu thơm đã được làm phép để diễn thật có hồn. Họ sẽ ra phía tay trái sân khấu, vô phía tay phải. Trống kèn cũng ngồi phía tay trái sân khấu. Tuy thế, vai Chằn có thể ra phía tay phải vì theo quan niệm của người Khmer Chằn là vai phản diện có thể xuất hiện từ bên phải nhằm tượng trưng cho sự ngang ngược, ngông cuồng của Chằn.

Dù kê từ khi ra đời đã đáp ứng được nhu cầu của cư dân Khmer Nam Bộ. Một sản phẩm riêng có của những người con Khmer vùng Nam Bộ nay đã khẳng định được vị thế của mình. Không những thế, Dù kê còn vươn tới với những con người Khmer trên đất Campuchia và được tiếp nhận nồng hậu. Cấu trúc song tuyến đối lập – thiện và ác, nhân đức và bạo tàn, chính nghĩa và phi nghĩa, yêu nước và phản quốc... trong tuồng tích diệt Chằn truyền thống đã trở thành một quán tính của thị hiếu tâm lý thưởng ngoạn sân khấu, vẫn chưa thay đổi với các thầy tuồng và khán giả Khmer Nam Bộ. Chằn trên sân khấu Dù kê không mang tính ma thuật mà chủ yếu tượng trưng cho cái xấu, các ác tồn tại xung quanh đời sống. Từ những con người gian xảo lừa lọc, lực lượng ngoại xâm đã từng đe dọa cuộc sống của đồng bào, đến

các thể lực ma quỷ, thần linh trong niềm tin sâu thẳm của cư dân Khmer.



*Diễn viên Dù kê thấp nhang, dâng rượu
bàn thờ Tổ trước khi diễn*

Ảnh chụp: Nguyễn Thị Tâm Anh, 2006

Như thế, hình tượng Chấn Dù kê đã đi từ hư đến thực, từ những hoang đường đến hiện hữu. Cùng mang ý nghĩa giáo dục nhân cách con người, hướng đến những giá trị nhân văn như các loại hình sân khấu khác nhưng hình tượng Chấn Dù kê lại “đời” hơn nên được cư dân Nam Bộ tiếp nhận nhiệt tình và cởi mở.

Nhìn chung, sân khấu của người Khmer gắn liền với tôn giáo và tín ngưỡng. Vai Chấn là một hình tượng tiêu biểu cho những gì xấu xa, gian dối, nguy hiểm đang tồn tại. Tiêu diệt thể lực này để hướng đến

một cuộc sống yên bình và vươn tới những giá trị tốt đẹp. Đó là bài học đạo đức nhân văn mà các nghệ nhân dân gian Khmer gửi gắm vào cho chính bản thân và cộng đồng. Như vậy, chúng ta thấy ở đây thể hiện khát vọng của dân tộc Khmer theo tư tưởng, triết lý Phật giáo với quan niệm: dù rằng cái thiện và cái ác luôn tồn tại song hành trong đời sống nhưng cuối cùng cái thiện luôn chiến thắng và chinh phục cái ác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Tâm Anh 2006, *Tài liệu điền dã chép tay*.

Lê Hương 1969: *Người Việt gốc Miên*, Xuất bản Trí Đăng, 277tr.

Nhiều tác giả 1988: *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, NXB Tổng hợp Hậu Giang, 372tr.

Nhiều tác giả 1997: *Văn hóa nghệ thuật Nam Bộ*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật – NXB VH TT Hà Nội, 491tr.

Sở VH – TT Tỉnh Sóc Trăng & Phân viện VHNT Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh 1998: *Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*, NXB Sở VH – TT, 173tr.